

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án
trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1022/TTr-STNMT ngày 13/10/2020; của Ủy ban nhân dân huyện Yên Định tại Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 03/9/2020 (kèm theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5473/SKHĐT-QH ngày 15/9/2020; của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 3686/SNNPTNT-KHTC ngày 23/9/2020; của Sở Xây dựng tại Công văn số 5608/SXD-HT ngày 10/9/2020; của Sở Tư pháp tại Công văn số 1120/STP-XDVB ngày 31/7/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trên địa bàn huyện Yên Định trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định như sau:

1. Bổ sung 07 công trình, dự án vào Danh mục công trình, dự án trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định (Biểu số

10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) với tổng diện tích 11,53 ha: *Chi tiết theo Phụ biểu số I đính kèm.*

2. Thay đổi quy mô, diện tích 06 công trình, dự án trên địa bàn huyện Yên Định trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định (Biểu số 10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) nhưng chưa thực hiện trong kỳ quy hoạch để thực hiện 07 công trình, dự án được chấp thuận tại khoản 1, Điều này: *Chi tiết theo Phụ biểu số II đính kèm.*

3. Việc bổ sung danh mục công trình, dự án và thay đổi quy mô, địa điểm, diện tích các công trình, dự án trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định nêu trên phải không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 và trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 09/5/2018; đồng thời, không ảnh hưởng hoặc vi phạm quy hoạch xây dựng, quy hoạch phòng, chống lũ theo quy định.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tham mưu, thẩm định, thực hiện trình tự, thủ tục xác định tính cần thiết của từng dự án và tính chính xác, phù hợp với quy định pháp luật khi điều chỉnh thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án tại Điều 1, Quyết định này; cập nhật đầy đủ, kịp thời những nội dung thay đổi vào dữ liệu, bản đồ và quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; hướng dẫn UBND huyện Yên Định triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện và việc sử dụng đất của các dự án; hướng dẫn việc cập nhật các dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Yên Định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Yên Định: Báo cáo HĐND huyện và công bố công khai nội dung thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trên địa bàn huyện trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định; cập nhật nội dung điều chỉnh vào dữ liệu, bản đồ và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện khi lập quy hoạch sử dụng đất huyện Yên Định kỳ tiếp theo. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, phòng, chống lũ; quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về sử dụng đất; kiên quyết không giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo thẩm quyền đối với các trường hợp không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất của từng loại đất và khu vực

sử dụng đất theo chức năng sử dụng đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định; ảnh hưởng đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch phòng, chống lũ theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung điều chỉnh thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Yên Định và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

(MC178.10.20)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu số I:**DANH MỤC BỔ SUNG**

**Công trình, dự án vào Danh mục công trình, dự án trong Biểu số
10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp của hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch
sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)			Sử dụng vào loại đất	Địa điểm cấp xã	Danh mục bổ sung vào Biểu số 10/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp
		Tổng	Được duyet	Điều chỉnh tăng			
	Tổng	11,53		11,53			
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1,40		1,40			
1	Dự án đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1,40		1,40	SKC	Yên Thái	Bổ sung điểm 31 mục VIII, Biểu số 10/CH
II	Đất thương mại, dịch vụ	0,65		0,65			
1	Đất thương mại, dịch vụ	0,65		0,65	TMD	Yên Tâm	Bổ sung điểm 18 mục IX, Biểu số 10/CH
III	Đất trang trại	9,48		9,48			
1	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	2,00		2,00	NHK	Yên Giang	Bổ sung điểm 28 mục XIII, Biểu số 10/CH
2	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	1,50		1,50	NHK	Yên Hùng	Bổ sung điểm 29 mục XIII, Biểu số 10/CH
3	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	2,00		2,00	NHK	Yên Thọ	Bổ sung điểm 30 mục XIII, Biểu số 10/CH
4	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	2,98		2,98	NHK	Yên Lạc	Bổ sung điểm 31 mục XIII, Biểu số 10/CH
5	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	1,00		1,00	NHK	Yên Lạc	Bổ sung điểm 32 mục XIII, Biểu số 10/CH

Phụ biểu số II:**DANH MỤC**

Thay đổi quy mô, địa điểm, diện tích các công trình, dự án trên địa bàn huyện Yên Định trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Yên Định (Biểu số 10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) nhưng chưa thực hiện trong kỳ quy hoạch

(Kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Địa điểm (xã, thị trấn)	Vị trí (Biểu 14 - Báo cáo thuyết minh tổng hợp)	Diện tích QH (ha)	Nội dung điều chỉnh (ha)			Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)	Quy mô còn lại	
	Tổng			32,12		11,53	20,59	
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp			3,00		1,40	1,60	
1	Dự án đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp khác	Định Hưng	Điểm 7, Mục VIII	3,00		1,40	1,60	Giảm quy mô
II	Đất thương mại, dịch vụ			9,60		0,65	8,95	
1	Khu thương mại dịch vụ vị trí 1 phía Bắc Quốc lộ 45	Định Tường	Điểm 4, Mục IX	9,60		0,65	8,95	Giảm quy mô
III	Đất trang trại			19,52		9,48	10,04	
1	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	Yên Giang	Điểm 5, Mục XIII	3,80		1,86	1,94	Giảm quy mô
2	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	Yên Thọ	Điểm 7, Mục XIII	3,95		3,95		Không thực hiện dự án
3	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	Yên Hùng	Điểm 13, Mục XIII	8,45		1,35	7,10	Giảm quy mô
4	Đất nông nghiệp khác (trang trại)	Yên Lạc	Điểm 16, Mục XIII	3,32		2,32	1,00	Giảm quy mô